

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/HSST ngày 24/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 05/11/1995 tại Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Công H và bà Hà Thị C, có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con (sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bị hại:* **Công ty Cổ phần Xây dựng T**; Trụ sở: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Châu Văn C** – Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Anh T** – Chức vụ: Phó Giám đốc (*Theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2022*). Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1996; Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông **Phạm Bá T**, sinh năm 1979; Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú: Đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N và Nguyễn Minh T là nhân viên cùng làm việc tại kho chứa hàng của Công ty Cổ phần Xây dựng T có trụ sở đối diện số đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vào ngày 10/4/2022 nhân dịp được nghỉ ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương, N và T rủ nhau đi uống cà phê sau đó về lại kho. Lúc này T có công việc riêng phải đi ra ngoài, chỉ còn một mình N ở lại Công ty. Lợi dụng lúc kho hàng Công ty không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là sắt trong kho mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Để tránh bị phát hiện, N ngắt thiết bị kết nối wifi của camera (*vì nghĩ ngắt wifi là camera không ghi lại được hình ảnh của Nam*) rồi sử dụng dụng cụ để cắt và cắt đai thép có sẵn tại kho, cắt đai thép của kiện hàng gồm 210 cái kích chân bằng kim loại (*phi 38, dài 0,5m*) lấy đưa lên xe bò rồi sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius BKS 81B1-900XX kéo theo xe bò chở ra đường T (*đoạn dưới cầu Nguyễn Tri Phương*) bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch lấy 2.000.000đ. Sau khi bán tài sản, người đàn ông nói trên hỏi Nam còn tài sản gì bán không, Nam đồng ý và tiếp tục quay lại kho hàng lấy thêm 04 cái chống bằng kim loại (*phi 48, dài 2,5m*), 30 cặp giằng chéo (*phi 21, dài 02m*) chở ra giao cho người đàn ông này lấy thêm 1.000.000đ. Người đàn ông mua số sắt trên bỏ lên xe tải 1,5 tấn (*không xác định được đặc điểm, BKS*) chở đi còn N quay lại kho mở lại thiết bị kết nối wifi rồi gọi cho T chỉ chỗ để chìa khóa xe và ra về. Khi phát hiện bị mất tài sản, Công ty T cho kiểm tra camera và phát hiện N đã trộm cắp tài sản như trên. Làm việc tại Cơ quan Công an, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kết luận 210 cái kích chân bằng kim loại (*phi 38, dài 0,5m*) trị giá 13.181.070đ, 04 chống bằng kim loại (*phi 48, dài 2,5m*) và 30 cặp giằng chéo (*phi 21, dài 02m*) trị giá 2.556.990đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.738.060đ

Vật chứng thu giữ:

- 01 dụng cụ để cắt, siết đai thép;
- 01 xe bò (loại 2 bánh);
- 01 USB màu xám có chữ KingSton DTE9 8Gb chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận vụ trộm cắp;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng – xanh, BKS 81B1-900.XX, số máy 5C6H213712, số khung C6H0GY213698; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phan Văn N.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Cổ phần Xây dựng T số tiền 15.738.600đ, người bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe BKS 81B1-900.XX kèm 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phan Văn N.

Quá trình điều tra Phan Văn N thừa nhận vào trưa ngày 10/4/2022 bị cáo đã hai lần lấy tài sản là kích, cây chống, giằng chéo của Công ty T tại địa chỉ đối diện đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để đi bán cho một người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch đúng như nội dung cáo trạng đề cập. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khẳng định nội dung trình bày này là đúng với diễn biến vụ án, cụ thể: Vào trưa ngày 10/4/2022 có một người đàn ông không xác định lai lịch hỏi bị cáo về việc có bán sắt, vật dụng thi công xây dựng hay không, bị cáo đồng ý và hẹn người đàn ông này sẽ giao hàng tại đoạn gần chân cầu Nguyễn Tri Phương, đường T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó bị cáo ngắt thiết bị kết nối wifi của Công ty rồi dùng vật dụng sắt, cắt sắt vào kho của Công ty T lấy 210 cái kích bằng sắt đem ra bán cho người đàn ông này lấy 2.000.000đ. Sau khi bán số tài sản nói trên, do người đàn ông này vẫn tiếp tục có ý định mua thêm tài sản nên bị cáo tiếp tục hứa hẹn và quay về kho hàng của Công ty lấy thêm 04 cái chống bằng kim loại và 30 cặp giằng chéo đem ra bán lấy thêm 1.000.000đ. Bị cáo xác định Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng về mặt tội danh, điều luật. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 81B1-900.XX để làm phương tiện đi lại.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại xác định bị cáo Phan Văn N là nhân viên Công ty nhưng không được giao nhiệm vụ bảo vệ, giữ kho hàng. Vào ngày 10/4/2022 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút lấy tài sản gồm 210 cái kích 04 cái chống và 30 cặp giằng chéo bằng kim loại đem bán cho người khác. Tài sản không thu hồi được nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty số tiền 15.738.600đ. Do đó về phần dân sự, Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì. Về phần hình phạt đối với bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh T cho rằng anh là nhân viên Công ty T, thường ngày ở lại Công ty và có chìa khóa cửa ra vào nên có trách nhiệm trông coi tài sản trong kho hàng của Công ty (*do cách hiểu chứ không có văn bản phân công*). Trưa ngày 10/4/2022 anh có việc ra ngoài lúc này N là người ở lại Công ty. Trước khi ra ngoài anh không bàn giao hay nhờ N trong việc quản lý tài sản tại kho hàng. Khi Công ty phát hiện mất tài sản và qua làm việc với Cơ quan Công an anh mới biết Phan Văn N là người trộm cắp nên đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo, cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2022, sau khi được một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua sắt, vật liệu phục vụ xây dựng, Phan Văn N đã lén lút ngắt thiết bị wifi camera rồi dùng dụng cụ cắt, siết đai thép để cắt và lấy cáp của Công ty T tại địa chỉ đối diện số nhà XX đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng 210 cái kích chân bằng kim loại trị giá 13.181.070đ rồi chở ra đường T bán lấy 2.000.000đ. Sau đó người này tiếp tục hỏi mua thêm tài sản nên bị cáo quay về lấy thêm 04 cái chống bằng kim loại và 30 cặp giăng chéo trị giá 2.556.990đ quay lại bán lấy 1.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Trước khi thực hiện hành vi bị cáo đã có sự tính toán, rút thiết bị kết nối wifi của camera và lấy số lượng lớn tài sản của Công ty. Sau khi lấy trót lọt 210 cái kích bán lấy tiền xong, bị cáo tiếp tục hứa hẹn với người mua và lấy thêm 04 cái chống bằng kim loại và 30 cặp giăng chéo. Giá trị tài sản của từng lần đều trên 2.000.000đ nên phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội hai lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo mới có tác dụng giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Bá T có cho bị cáo mượn xe bò, sau đó bị cáo dùng xe này để chở số tài sản trộm cắp được đi bán nhưng anh T không biết mục đích phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của anh T là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với đối người đàn ông đặt mua tài sản của bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng là dụng cụ để cắt, siết đai thép là của Công ty Cổ phần Xây dựng T và 01 xe bò (loại 2 bánh) là của anh Phạm Bá T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đảm bảo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7.2] Đối với vật chứng là 01 USB màu xám có chữ KingSton DTE9 8Gb chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận vụ trộm cắp là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[7.3] Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng – xanh, BKS 81B1-900.XX, số máy 5C6H213712, số khung C6H0GY213698; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phan Văn N đây là tài sản và giấy tờ đăng ký sở hữu tài sản của bị cáo dùng vào việc trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Văn N** 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 81B1-900.XX kèm 01 Giấy đăng ký xe mang tên Phan Văn N. Có thông tin cụ thể như sau: Loại xe: Mô tô hai bánh; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Sirius; Dung tích xi lanh: 110; Số khung: C6H0GY213698; Số máy: 5C6H213712; Tình trạng xe: Nguyên chiếc, hoàn chỉnh cùng thông số kỹ thuật

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB màu xám có chữ KingSton DTE9 8Gb chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận vụ trộm cắp là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc